

Cơ hội và thách thức với Việt Nam khi thu hút FDI từ EU trong bối cảnh thực thi EVFTA và EVIPA

Vũ Bá Hải

Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh

Sau hơn 30 năm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, dòng vốn FDI từ Liên minh Châu Âu vào Việt Nam nhìn chung là đã có sự gia tăng và đã có những tác động tích cực vào quá trình phát triển kinh tế của Việt Nam. EVFTA và EVIPA là những Hiệp định về thương mại và đầu tư thế hệ mới với nhiều cam kết sâu rộng, được kỳ vọng sẽ tạo điều kiện thúc đẩy quan hệ thương mại, đầu tư đồng thời cũng đem đến triển vọng thu hút mạnh mẽ dòng vốn FDI từ các nước EU vào Việt Nam. Bài viết làm rõ những cơ hội và thách thức với Việt Nam khi thu hút FDI từ EU trong bối cảnh thực thi EVFTA và EVIPA.

1. Cơ hội

EVFTA và EVIPA được kỳ vọng sẽ mang lại những lợi ích đáng kể cho Việt Nam. Theo Bộ Công Thương, EU hiện tại là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam, cả khi EVFTA vừa có hiệu lực. Năm 2019, kim ngạch xuất khẩu sang EU đạt khoảng 41,8 tỷ USD. Ngay sau khi EVFTA có hiệu lực, 85% số dòng thuế xuất khẩu của Việt Nam sang EU sẽ được bãi bỏ, tương đương với 70,3% kim ngạch xuất khẩu. Số dòng thuế được xóa bỏ sau 7 năm của hiệp định này là hơn 99%, tương đương 99,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Đây sẽ là cơ hội lớn cho các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam gia tăng thị phần tại EU. Đối với các nhà xuất khẩu đến từ EU, Việt Nam sẽ xóa bỏ 48,5% số dòng thuế (chiếm 64,5% tổng giá trị nhập khẩu). Sau 10 năm, khoảng 98,3% số dòng thuế chiếm 99,8% tổng giá trị nhập khẩu sẽ được xóa bỏ thuế quan. Đối với các dòng thuế còn lại của EU, Việt Nam có thể áp dụng hạn ngạch thuế quan phù hợp với các cam kết của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). EU và Việt Nam cũng đưa ra cam kết về cách đối xử với các nhà đầu tư trong các lĩnh vực dịch vụ như tài chính, viễn thông, vận tải, phân phối. Ngoài ra, các cơ chế giải quyết tranh chấp đã được thiết lập bởi cả EU và chính phủ Việt Nam.

Quan hệ đối tác EU-Việt Nam, đặc biệt là EVFTA và EVIPA, rõ ràng sẽ hỗ trợ Việt Nam tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu. Theo nghiên cứu của Bộ KH & ĐT về tác động của EVFTA đối với nền kinh tế Việt Nam, nếu cam kết cắt giảm thuế được thực hiện đầy đủ, EVFTA sẽ góp phần tăng GDP bình quân khoảng 2,18% đến 3,25% (trong 5 năm đầu thực hiện), khoảng 4,57% đến 5,30% (cho giai đoạn 5 năm tiếp theo) và khoảng 7,07% đến 7,72% (cho 5 năm tiếp theo sau đó). cải thiện môi trường kinh

doanh do thực hiện EVFTA sẽ thu hút các nhà đầu tư nước ngoài.

Các cam kết đầu tư theo chiều rộng và chiều sâu của Hiệp định giúp Việt Nam tiếp tục đổi mới cơ cấu kinh tế, cải thiện thể chế và môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư EU làm ăn tại Việt Nam. Điều này sẽ thúc đẩy dòng vốn FDI từ EU vào Việt Nam trong thời gian tới. EVFTA và EVIPA củng cố kỳ vọng thúc đẩy dòng vốn đầu tư chất lượng cao từ các nền kinh tế tiên tiến khi Việt Nam ngày càng mở cửa thị trường hàng hóa và dịch vụ cho các doanh nghiệp châu Âu. Điều này sẽ tạo ra động lực mới cho dòng vốn FDI. Theo đó, cơ cấu đầu tư có thể thay đổi khi Việt Nam thu hút được các đối tác và lĩnh vực đầu tư mới. Tại Việt Nam, dòng vốn FDI còn dư địa để phát triển ở một số ngành mà EU có thể mạnh như năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

Việc thực thi EVFTA và EVIPA sẽ tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam gia tăng thu hút vốn FDI từ các nước EU nhờ những tác động trên các lĩnh vực sau:

Về chính trị - đối ngoại, cùng với Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA), việc thực thi EVIPA sẽ tiếp tục khẳng định vai trò và vị thế địa - chính trị quan trọng của Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á, cũng như châu Á - Thái Bình Dương, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên trường quốc tế. Hai hiệp định này cũng góp phần đưa quan hệ đối tác EU - Việt Nam trở thành nền tảng cơ bản trong việc nâng cấp quan hệ thương mại EU - ASEAN và tăng cường sự hiện diện của EU tại thị trường châu Á.

Việc thực thi hai hiệp định này sẽ góp phần củng cố và làm sâu sắc hơn mối quan hệ giữa hai bên, khi EVIPA quy định một số nguyên tắc nhằm bảo đảm để Việt Nam phát triển quan hệ với EU trên tinh

thân tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và đoàn kết dân tộc phù hợp với những mục tiêu đã được các bên thỏa thuận theo Hiệp định hợp tác và đối tác toàn diện Việt Nam - EU (PCA). EVIPA bổ sung các quy định nhằm bảo đảm quyền ban hành và điều chỉnh chính sách của quốc gia nhận vốn đầu tư, cụ thể là khẳng định quyền ban hành chính sách nhằm bảo đảm các mục tiêu bảo vệ sức khỏe cộng đồng, môi trường, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, bảo vệ xã hội, người tiêu dùng, đồng thời khuyến khích và bảo vệ tính đa dạng văn hóa. Những cam kết trong EVIPA đạt được cân bằng hơn giữa việc thu hút đầu tư và bảo vệ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, hỗ trợ phát triển bền vững so với các hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư song phương mà Việt Nam đã ký kết với các quốc gia thành viên EU.

Về môi trường đầu tư, cùng với những cam kết về mở cửa thị trường hàng hóa, dịch vụ, đầu tư theo EVFTA, việc thực thi EVIPA sẽ tạo môi trường thuận lợi để Việt Nam đẩy mạnh thu hút đầu tư trong một số lĩnh vực mà EU có tiềm năng và thế mạnh do mức độ tự do hóa đầu tư của EU vào Việt Nam sẽ được tăng thêm theo quy định của hai hiệp định này. Điều này sẽ thúc đẩy dòng vốn FDI từ EU vào Việt Nam trong thời gian tới, nhất là trong những ngành mà EU có thế mạnh, như: công nghiệp chế biến, chế tạo sử dụng công nghệ cao, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, dịch vụ... Ngoài ra, đầu tư từ EU trong các lĩnh vực này có thể hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế trong nước, khi thông qua việc liên kết sản xuất với doanh nghiệp có vốn đầu tư của EU, các doanh nghiệp trong nước sẽ có cơ hội tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng của EU và toàn cầu, được tiếp nhận, chuyển giao công nghệ, nghiên cứu và phát triển hiện đại, đào tạo nguồn nhân lực, góp phần tăng sức cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế, đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển đổi số đang diễn ra hết sức nhanh chóng hiện nay. Ngoài ra, EVIPA cũng đưa ra những cam kết của mỗi bên về bảo hộ đầu tư đối với nhà đầu tư đã có hoạt động đầu tư hợp pháp trên lãnh thổ của bên kia một cách cụ thể và rõ ràng, giúp giảm thiểu rủi ro liên quan đến việc có nhiều cách giải thích khác nhau về nội dung hiệp định.

Đối với hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh, việc thực hiện cam kết theo EVIPA sẽ là động lực thúc đẩy Việt Nam tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng ngày càng thuận lợi, bình đẳng, an toàn, ổn định, minh bạch và thân thiện hơn đối với nhà đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế. Việt Nam sẽ tự do hóa thị trường đầu tư, không phân biệt đối xử với nhà đầu tư khi nghiên cứu tìm

hiểu thị trường, tạo thuận lợi tương đương với các nhà đầu tư trong nước, mở cửa thị trường của Việt Nam với EU cũng cao hơn so với các nước khác và trong WTO... Những điều này sẽ tác động tích cực đến các nhà đầu tư châu Âu trong quyết định rót vốn vào Việt Nam, mở rộng mạng lưới sang các nước trong khu vực Đông Nam Á, cũng như các thị trường mà Việt Nam đã ký kết hiệp định thương mại tự do.

Về cơ chế giải quyết tranh chấp và thi hành pháp luật, các quy định của EVIPA được xây dựng chi tiết, có những tiêu chí rõ ràng, ghi nhận quyền ban hành và thực hiện chính sách của mỗi bên. Điều đó sẽ góp phần bảo đảm để các quy định của EVIPA được hiểu và áp dụng một cách nhất quán, giúp hạn chế tối đa khả năng tranh chấp xảy ra; trong trường hợp phát sinh tranh chấp đầu tư, bảo đảm cơ quan giải quyết tranh chấp áp dụng các quy định này một cách minh bạch, nhất quán, tương thích với mong muốn của Việt Nam và EU khi đàm phán hiệp định.

Về cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư, EVIPA xây dựng cơ quan giải quyết tranh chấp thường trực thay thế cho cơ chế giải quyết tranh chấp bằng trọng tài theo vụ/việc trong các hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư mà Việt Nam đã ký kết với các nước thành viên EU. Theo cơ chế này, tranh chấp đầu tư theo EVIPA được giải quyết tại cơ quan xét xử thường trực gồm hai cấp xét xử sơ thẩm và phúc thẩm, với các thành viên do Việt Nam và EU thỏa thuận lựa chọn, góp phần giảm thiểu rủi ro, nâng cao tính nhất quán của quá trình giải quyết tranh chấp. EVIPA cũng quy định cụ thể tiêu chí lựa chọn và bộ quy tắc ứng xử của các thành viên của cơ quan xét xử, giúp nâng cao tính công bằng, nhất quán của hoạt động giải quyết tranh chấp, hạn chế rủi ro về sai sót, loại bỏ sự can thiệp của nhà đầu tư vào việc lựa chọn thành viên cơ quan giải quyết tranh chấp, hạn chế xung đột lợi ích, nâng cao yêu cầu về chuyên môn và tính độc lập của các thành viên này.

Với những điểm tiến bộ nêu trên hai hiệp định EVFTA và EVIPA tạo cơ sở pháp lý bảo đảm để Việt Nam thực thi các cam kết theo hiệp định này một cách công bằng, minh bạch, nhất quán và có hiệu quả, đồng thời đem đến cơ hội thu hút FDI từ những nhà đầu tư EU.

2. Thách thức

Bên cạnh những cơ hội thuận lợi có thể mang lại, việc thực thi EVFTA và EVIPA được dự báo cũng đặt ra một số yêu cầu, thách thức đối với hoạt động thu hút vốn FDI từ EU vào Việt Nam.

Thứ nhất, khu vực châu Âu có số lượng dự án và số lượng vốn đầu tư vào Việt Nam thời gian qua còn khá khiêm tốn. Thực tế này chưa tương xứng với

tiềm năng và quan hệ kinh tế giữa Việt Nam với EU. Trong bối cảnh FDI toàn cầu gần đây sụt giảm mạnh, sự cạnh tranh thu hút vốn FDI được dự báo sẽ ngày càng gay gắt, vì vậy Việt Nam cần chủ động và tích cực hơn nữa, cần có những giải pháp kịp thời, thích ứng với bối cảnh mới để không bị lỡ nhịp trong cuộc cạnh tranh thu hút FDI từ các nước, trong đó có nguồn vốn đầu tư chất lượng cao từ các nước EU.

Thứ hai, lợi thế trong thu hút FDI của Việt Nam đến từ việc sớm ký kết FTA với EU trong khi các nước cạnh tranh chính trong khu vực về thương mại và đầu tư chưa có FTA với EU có thể chỉ tồn tại trong ngắn hạn, vì định hướng của cả ASEAN và EU là một FTA giữa hai khu vực. Khi EU tiếp tục đàm phán, ký kết FTA song phương với các nước ASEAN, lợi thế về thuế nhập khẩu thấp hơn, các cơ chế tạo thuận lợi thương mại và đầu tư dành riêng cho Việt Nam sẽ không còn. Vì vậy, Việt Nam cần tận dụng triệt để khoảng “thời gian vàng” khi các nước ASEAN chưa có FTA với EU để tiếp cận, thâm nhập thị trường cũng như thu hút FDI từ các nước EU. Bên cạnh đó, dù triển vọng thu hút FDI từ EU trong bối cảnh 2 bên đã ký kết EVFTA, EVIPA là rất tích cực, hứa hẹn cải thiện chất lượng dòng vốn FDI vào Việt Nam, nhất là trong các lĩnh vực DN EU có thể mạnh như: công nghiệp chế biến chế tạo sử dụng công nghệ cao, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các dịch vụ chất lượng cao, dịch vụ ngân hàng, tài chính... Tuy nhiên, đối với thu hút FDI chất lượng cao, Hiệp định EVFTA chỉ là yếu tố hỗ trợ, chứ không có tính quyết định đối với hoạt động đầu tư.

Thứ ba, EVFTA và EVIPA cũng đặt ra những thách thức lớn hơn, đòi hỏi Việt Nam tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật để bảo đảm tính nhất quán, đồng bộ, công bằng, minh bạch, không phân biệt đối xử, đúng trình tự thủ tục nhằm hạn chế tranh chấp phát sinh với nhà đầu tư nước ngoài và giải quyết có hiệu quả những tranh chấp này, đồng thời cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế cảnh báo sớm để phòng ngừa tranh chấp.

Thứ tư, nhìn chung năng lực và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam còn yếu, trong khi hệ thống kết cấu hạ tầng và nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế nói chung và nhu cầu của các nhà đầu tư EU nói riêng. Bên cạnh đó, FDI của châu Âu đi kèm với các tiêu chuẩn cao về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong việc bảo vệ và đào tạo người lao động, cũng như việc tôn trọng và bảo vệ môi trường. Do đó, việc thực thi EVIPA đòi hỏi cần tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam và tính sẵn sàng đối với việc tận dụng các cơ hội từ Hiệp định.

Thứ năm, còn nhiều những thách thức đến từ

chính cơ chế giải quyết tranh chấp của EVIPA, khi Việt Nam có thể phải đối mặt với những áp lực lớn hơn về thời gian tố tụng và rủi ro của việc cơ chế tòa án đầu tư là thường hấp dẫn hơn và thúc đẩy các nhà đầu tư phía EU tăng cường sử dụng cơ chế giải quyết tranh chấp này.

Trong thời gian tới, để đạt được những kỳ vọng trên, Việt Nam cần lưu ý một số vấn đề trong việc thu hút FDI, Việt Nam cần nhanh chóng tranh thủ khoảng thời gian “vàng” đến từ việc sớm ký kết FTA với EU, khi các nước đối thủ chưa có FTA với EU. Vì vậy, trong thời gian tới, Việt Nam cần phải tập trung vào ba vấn đề trọng tâm là: (i) Hạ tầng - đẩy mạnh thu hút đầu tư vào kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; lựa chọn các dự án tiềm năng hấp dẫn, có tính khả thi cao theo các lĩnh vực ưu tiên để đưa vào danh mục dự án đối tác công - tư (PPP), bố trí nguồn vốn ngân sách để đầu tư đối ứng cho các dự án PPP kêu gọi nhà đầu tư nước ngoài. (ii) Nguồn nhân lực: Tăng cường và có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp. Và (iii) tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ theo hướng tập trung vào một số ngành, sản phẩm trọng điểm. Đặc biệt, cụ thể hóa các tiêu chí xác định ngành, sản phẩm được hưởng ưu đãi theo diện công nghiệp hỗ trợ, nâng mức ưu đãi đủ sức hấp dẫn các nhà đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ. Trong đó, đặc biệt ưu đãi cao hơn cho các doanh nghiệp đầu tư theo chuỗi dự án sản xuất sản phẩm lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ so với các dự án đơn lẻ./.

Tài liệu tham khảo

Báo Chính phủ điện tử: “Hiệp định EVFTA và EVIPA sẽ nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế”, <http://baochinhphu.vn/Thi-truong/Hiep-dinh-EVFTA-va-EVIPA-se-nang-cao-vi-the-Viet-Nam-tren-truong-quoc-te/396070.vgp>

Dương Thái Hậu, Đinh Mạnh Tuấn (2021), Thực thi EVIPA: Cơ hội và thách thức đối với việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp từ Liên minh Châu Âu vào Việt Nam, truy cập tại đường link: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoi-1/-/2018/824162/thuc-thi-evipa--co-hoi-va-thach-thuc-doi-voi-viec-thu-hut-von-dau-tu-truc-tiep-tu-lien-minh-chau-au-vao-viet-nam.aspx>

MUTRAP (2017), “Tác động của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU đối với nền kinh tế Việt Nam”, Báo cáo nghiên cứu thuộc Dự án hỗ trợ chính sách thương mại và đầu tư của châu Âu (MUTRAP).